

Số: **4435** /QĐ-UBND

Hà Nội, ngày **31** tháng **10** năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai
trên địa bàn thành phố Hà Nội**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về Kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2555/QĐ-BTNMT ngày 20/10/2017 và số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 5367/TTr-STNMT-ĐKTKĐĐ ngày 26/7/2022, số 6827/TTrBS-STNMT-ĐKTKĐĐ ngày 16/9/2022, số 7848/TTrBS-STNMT-ĐKTKĐĐ ngày 18/10/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này:



1. Danh mục **35** thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp tỉnh; áp dụng đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư, cá nhân nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao (sau đây gọi tắt là tổ chức) và hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam (sau đây gọi tắt là cá nhân). Chi tiết tại Phần I - Phụ lục kèm theo Quyết định này.

2. Danh mục **15** thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện; áp dụng đối với cá nhân. Chi tiết tại Phần II - Phụ lục kèm theo Quyết định này.

3. Danh mục **01** thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã; áp dụng đối với tổ chức, cá nhân. Chi tiết tại Phần III - Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế các Quyết định: số 3632/QĐ-UBND ngày 18/8/2020, số 3542/QĐ-UBND ngày 12/6/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

Điều 3. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan có trách nhiệm rà soát, xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này, trình Chủ tịch UBND Thành phố phê duyệt theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành Thành phố; Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Đ/c Bí thư, các Đ/c Phó Bí thư Thành ủy;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch HĐND TP;
- Chủ tịch, các PCT UBND Thành phố;
- VPUBTP: CVP, PCVP Cù Ngọc Trang;
- các phòng: NC, TKBT, TH, HCTC, TN, KSTTHC;
- Trung tâm Tin học Công báo TP;
- Công Giao tiếp điện tử HN;
- Lưu: VT, STNMT, KSTTHC (Đg).

KT. CHỦ TỊCH ✓
PHÓ CHỦ TỊCH




Lê Hồng Sơn ✓

Phụ lục

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI

(Kèm theo Quyết định số 4435 /QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Đối tượng, địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
A. Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh					
I. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quyết định của UBND Thành phố					
1.	Chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn, thuê quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	25 ngày làm việc (không kể thời gian tham gia ý kiến của các Sở, Ngành)	<p>* Đối tượng: Tổ chức</p> <p>* Nộp hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Sở Tài nguyên và Môi trường. - Nộp hồ sơ trực tuyến. <p>* Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tài nguyên và Môi trường</p> <p>* Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND Thành phố</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 18/12/2020. - Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường - Quyết định: số 11/2017/QĐ-UBND ngày 31/3/2017, số 22/2022/QĐ-UBND ngày 25/5/2022 của UBND Thành phố. 	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)
2.	Điều chỉnh quyết định thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của Thủ tướng Chính phủ đã ban hành trước 01/7/2004.	<p>20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đối với trường hợp điều chỉnh làm thay đổi</p>	<p>* Đối tượng: Tổ chức</p> <p>* Nộp hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Sở Tài nguyên và Môi trường. - Nộp hồ sơ trực tuyến. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Đối tượng, địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
		về cơ cấu sử dụng đất đã được thể hiện trong quyết định của Thủ tướng Chính phủ)	<p>* Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sở Tài nguyên và Môi trường - Bộ Tài nguyên và Môi trường (đối với trường hợp điều chỉnh làm thay đổi về cơ cấu sử dụng đất đã được thể hiện trong quyết định của Thủ tướng Chính phủ) <p>* Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND Thành phố</p>	<p>2017;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Quyết định số 2555/QĐ-BTNMT ngày 20/10/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. 	dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)
3.	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	60 ngày làm việc	<p>* Đối tượng: Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân.</p> <p>* Nộp hồ sơ: Trực tiếp tại UBND Thành phố.</p> <p>* Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cơ quan được UBND Thành phố giao.</p> <p>* Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND Thành phố.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 - Quyết định số 2555/QĐ-BTNMT ngày 20/10/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường 	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HDND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)
4.	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án phải trình cơ quan nhà	20 ngày làm việc (không kể thời gian giải phóng mặt bằng; không kể thời gian thực	<p>* Đối tượng: Tổ chức.</p> <p>* Nộp hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Sở Tài 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; Nghị 	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Đối tượng, địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
	nước có thẩm quyền xét duyệt hoặc phải cấp giấy chứng nhận đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất)	nguyên và Môi trường. - Nộp hồ sơ trực tuyến. * Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tài nguyên và Môi trường * Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND Thành phố	định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 - Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT - Quyết định số 2555/QĐ-BTNMT ngày 20/10/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường - Quyết định: số 11/2017/QĐ-UBND ngày 31/3/2017, số 22/2022/QĐ-UBND ngày 25/5/2022 của UBND Thành phố.	06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)
5.	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án không phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt; dự án không phải cấp giấy chứng nhận đầu tư; trường hợp không phải lập dự án đầu tư xây dựng công trình mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (không kể thời gian giải phóng mặt bằng; không kể thời gian, xác định, thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất)	* Đối tượng: Tổ chức * Nộp hồ sơ: - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Sở Tài nguyên và Môi trường. - Nộp hồ sơ trực tuyến. * Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tài nguyên và Môi trường * Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND Thành phố	- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 - Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT - Quyết định số 2555/QĐ-BTNMT ngày 20/10/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường - Quyết định: số 11/2017/QĐ-	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Đối tượng, địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
	tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao			UBND ngày 31/3/2017, số 22/2022/QĐ-UBND ngày 25/5/2022 của UBND Thành phố.	
6.	Chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép cơ quan có thẩm quyền đối với tổ chức, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.	15 ngày làm việc (không kể thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất)	<p>* Đối tượng: Tổ chức</p> <p>* Nộp hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Sở Tài nguyên và Môi trường. - Nộp hồ sơ trực tuyến. <p>* Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tài nguyên và Môi trường</p> <p>* Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND Thành phố</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 - Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 - Quyết định số 2555/QĐ-BTNMT ngày 20/10/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường - Quyết định: số 11/2017/QĐ-UBND ngày 31/3/2017, số 22/2022/QĐ-UBND ngày 25/5/2022 của UBND Thành phố. 	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)
7.	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	<ul style="list-style-type: none"> - 30 ngày làm việc (đối với trường hợp phải trình UBND Thành phố) - 15 ngày làm việc (đối với trường hợp không phải trình UBND Thành phố) 	<p>* Đối tượng: Tổ chức</p> <p>* Nộp hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Sở Tài nguyên và Môi trường. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013 - Nghị định: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017, số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Đối tượng, địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
		hợp không phải trình UBND Thành phố)	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tuyến. * Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tài nguyên và Môi trường (đối với trường hợp phải trình UBND Thành phố) Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội (đối với trường hợp không phải trình UBND Thành phố) * Cơ quan có thẩm quyền quyết định: - UBND Thành phố - Sở Tài nguyên và Môi trường (đối với trường hợp không phải trình UBND Thành phố) 	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 - Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Quyết định: số 13/2017/QĐ-UBND ngày 31/3/2017, số 23/2022/QĐ-UBND ngày 30/5/2022 của UBND Thành phố. 	07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)
8.	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm.	<ul style="list-style-type: none"> - 20 ngày làm việc (đối với thủ tục thuê đất) - 10 Ngày đối với thủ tục liên quan đến Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. 	<ul style="list-style-type: none"> * Đối tượng: Tổ chức * Nộp hồ sơ: - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Sở Tài nguyên và Môi trường - Nộp hồ sơ trực tuyến. * Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tài nguyên và Môi trường * Cơ quan có thẩm quyền 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật đất đai năm 2013 - Các Nghị định: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017, số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020. - Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. 	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Đối tượng, địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
			quyết định: UBND Thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. - Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Quyết định: số 13/2017/QĐ-UBND ngày 31/3/2017, số 23/2022/QĐ-UBND ngày 30/5/2022 của UBND Thành phố. 	có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)
9.	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	<ul style="list-style-type: none"> - 30 ngày làm việc (đối với trường hợp phải trình UBND Thành phố) - 15 ngày làm việc (đối với trường hợp không phải trình UBND Thành phố) 	<ul style="list-style-type: none"> * Đối tượng: Tổ chức * Nộp hồ sơ: <ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Sở Tài nguyên và Môi trường. - Nộp hồ sơ trực tuyến. * Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: <ul style="list-style-type: none"> Sở Tài nguyên và Môi trường (đối với trường hợp phải trình UBND Thành phố) Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội (đối với trường hợp không phải trình UBND Thành phố) * Cơ quan có thẩm quyền quyết định: <ul style="list-style-type: none"> - UBND Thành phố - Sở Tài nguyên và Môi trường (đối với trường hợp không phải 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013 - Nghị định: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017, số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 - Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 - Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường 	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Đối tượng, địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
			trình UBND Thành phố)	- Quyết định: số 13/2017/QĐ-UBND ngày 31/3/2017, số 23/2022/QĐ-UBND ngày 30/5/2022 của UBND Thành phố.	
10.	Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<p>* Đối tượng: Tổ chức</p> <p>* Nộp hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Sở Tài nguyên và Môi trường. - Nộp hồ sơ trực tuyến. <p>* Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sở Tài nguyên và Môi trường. <p>* Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND Thành phố.</p>	<p>- Luật đất đai năm 2013</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các Nghị định: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017, số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020. - Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 - Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. 	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)
11.	Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế	07 ngày làm việc	<p>* Đối tượng: Tổ chức</p> <p>* Nộp hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Sở Tài nguyên và Môi trường. 	<p>- Luật đất đai năm 2013</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các Nghị định: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017, số 148/2020/NĐ-CP ngày 	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Đối tượng, địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
			<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tuyến. * Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tài nguyên và Môi trường * Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND Thành phố 	<ul style="list-style-type: none"> 18/12/2020. - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 - Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường - Quyết định: số 13/2017/QĐ-UBND ngày 31/3/2017, số 23/2022/QĐ-UBND ngày 30/5/2022 của UBND Thành phố. 	<ul style="list-style-type: none"> 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)
12.	Thủ tục thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng.	8 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> * Đối tượng: - Đối tượng bị thu hồi đất: Tổ chức hoặc đồng thời cả cá nhân và tổ chức. - Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng. * Nộp hồ sơ: - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Sở Tài nguyên và Môi trường. - Nộp hồ sơ trực tuyến. * Cơ quan trực tiếp thực 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019; - Luật Thủ đô ngày 21/11/2012; - Luật Đất đai năm 2013; - Luật Xây dựng năm 2014; Luật xây dựng sửa đổi năm 2020; - Luật Nhà ở 2014; 	<ul style="list-style-type: none"> Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Đối tượng, địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
			<p>hiện TTHC: Sở Tài nguyên và Môi trường</p> <p>* Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND Thành phố (Trường hợp khu vực thu hồi đất bao gồm cả tổ chức và cá nhân: UBND Thành phố đã uỷ quyền cho UBND cấp huyện thu hồi đất theo quy định).</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư 2020; - Luật Kinh doanh bất động sản 2014; - Các Nghị định số: 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ. - Thông tư số 25/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014; số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014; 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017; 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường - Quyết định số 1839/QĐ-BTNMT ngày 27/8/2014; của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Các Quyết định số: 	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Đối tượng, địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
				18/2020/QĐ-UBND ngày 04/9/2020, 10/2017/QĐ-UBND ngày 31/3/2017, 11/2017/QĐ-UBND ngày 31/3/2017, số 22/2022/QĐ-UBND ngày 25/5/2022 của UBND Thành phố.	
13.	Thủ tục thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất đối với trường hợp thu hồi đất của tổ chức, cơ sở tôn giáo, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.	15 ngày làm việc	<p>* Đối tượng: Tổ chức</p> <p>* Nộp hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Sở Tài nguyên và Môi trường. - Nộp hồ sơ trực tuyến. <p>* Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tài nguyên và Môi trường</p> <p>* Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND Thành phố.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019; - Luật Thủ đô ngày 21/11/2012; - Luật Đất đai năm 2013; - Luật Xây dựng năm 2014; Luật xây dựng sửa đổi năm 2020; - Luật Nhà ở 2014; - Luật Đầu tư 2020; - Luật Kinh doanh bất động sản 2014; - Các Nghị định số: 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; 46/2014/NĐ-CP 	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Đối tượng, địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
				<p>ngày 15/5/2014; 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ. - Thông tư số 25/2014/TT- BTNMT ngày 19/5/2014 ; số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 ; số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 ; 33/2017/TT- BTNMT ngày 29/9/2017; 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường - Quyết định số 1839/QĐ- BTNMT ngày 27/8/2014; của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Các Quyết định số: 18/2020/QĐ-UBND ngày 04/9/2020, 10/2017/QĐ- UBND ngày 31/3/2017, 11/2017/QĐ-UBND ngày 31/3/2017, số 22/2022/QĐ- UBND ngày 25/5/2022 của UBND Thành phố.</p>	
14.	Thủ tục thu hồi đất ở	15 ngày làm việc	* Đối tượng: Tổ chức hoặc hoặc đồng thời cả cá nhân và	- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày	Việc thu Phí, Lệ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Đối tượng, địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
	<p>trong khu vực bị ô nhiễm môi trường có nguy cơ đe dọa tính mạng con người; đất ở có nguy cơ sạt lở, sụt lún, bị ảnh hưởng bởi hiện tượng thiên tai khác đe dọa tính mạng con người đối với trường hợp thu hồi đất ở thuộc dự án nhà ở của tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.</p>		<p>tổ chức</p> <p>* Nộp hồ sơ: Sở Tài nguyên và Môi trường lập hồ sơ thu hồi đất.</p> <p>* Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tài nguyên và Môi trường</p> <p>* Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND Thành phố (Trường hợp khu vực thu hồi đất bao gồm cả tổ chức và cá nhân: UBND Thành phố đã uỷ quyền cho UBND cấp huyện thu hồi đất theo quy định).</p>	<p>19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019;</p> <p>- Luật Thủ đô ngày 21/11/2012;</p> <p>- Luật Đất đai năm 2013;</p> <p>- Luật Xây dựng năm 2014; Luật xây dựng sửa đổi năm 2020;</p> <p>- Luật Nhà ở 2014;</p> <p>- Luật Đầu tư 2020;</p> <p>- Luật Kinh doanh bất động sản 2014;</p> <p>- Các Nghị định số: 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ.</p> <p>- Thông tư số 25/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; số 30/2014/TT-BTNMT</p>	<p>phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HDND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Đối tượng, địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
				ngày 02/6/2014 ; số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 ; 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017; 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường - Quyết định số 1839/QĐ-BTNMT ngày 27/8/2014; của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Các Quyết định số: 18/2020/QĐ-UBND ngày 04/9/2020, 10/2017/QĐ-UBND ngày 31/3/2017, 11/2017/QĐ-UBND ngày 31/3/2017, số 22/2022/QĐ-UBND ngày 25/5/2022 của UBND Thành phố.	

II. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quyết định của Sở Tài nguyên và Môi trường

15.	Thẩm định nhu cầu sử dụng đất: thẩm định điều kiện giao đất, thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, điều kiện cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở	15 ngày làm việc	* Đối tượng: Tổ chức * Nộp hồ sơ: - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Sở Tài nguyên và Môi trường. - Nộp hồ sơ trực tuyến. * Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:	- Luật Đất đai năm 2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 - Thông tư số 30/2014/TT-	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế,
-----	---	------------------	--	--	--

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Đối tượng, địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
	nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao		Sở Tài nguyên và Môi trường * Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tài nguyên và Môi trường	BTNMT ngày 02/6/2014 - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT - Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường - Quyết định: số 11/2017/QĐ-UBND ngày 31/3/2017, số 22/2022/QĐ-UBND ngày 25/5/2022 của UBND Thành phố.	thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)
16.	Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	08 ngày làm việc	* Đối tượng: Tổ chức, cá nhân * Nộp hồ sơ: - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. - Nộp hồ sơ trực tuyến. * Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai * Cơ quan có thẩm quyền quyết định: - Văn phòng Đăng ký đất đai	- Luật Đất đai năm 2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 - Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Đối tượng, địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
			Hà Nội đối với trường hợp là tổ chức. - Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đối với trường hợp là cá nhân.		
17.	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý.	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<p>* Đối tượng: Tổ chức, cộng đồng dân cư.</p> <p>* Nộp hồ sơ:</p> <p>- Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội.</p> <p>- Nộp hồ sơ trực tuyến.</p> <p>* Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội</p> <p>* Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội.</p>	<p>- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014</p> <p>- Quyết định số 2555/QĐ-BTNMT ngày 20/10/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường</p>	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)
18.	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất.	30 ngày làm việc	<p>* Đối tượng: Tổ chức</p> <p>* Nộp hồ sơ:</p> <p>- Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Sở Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Nộp hồ sơ trực tuyến.</p> <p>* Cơ quan trực tiếp thực</p>	<p>- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014</p> <p>- Nghị định: số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017, số 148/2020/NĐ-CP ngày</p>	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Đối tượng, địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
			<p>hiện TTHC: Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội</p> <p>* Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tài nguyên và Môi trường (đơn vị được uỷ quyền)</p>	<p>18/12/2020.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 01/01/2014 - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 - Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường - Quyết định: số 13/2017/QĐ-UBND ngày 31/3/2017, số 23/2022/QĐ-UBND ngày 30/5/2022 của UBND Thành phố. 	<p>(các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)</p>
19.	Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	03 ngày làm việc	<p>* Đối tượng: Tổ chức, cá nhân</p> <p>* Nộp hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội (đối với cá nhân, tổ chức) hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với cá nhân). - Nộp hồ sơ trực tuyến. <p>* Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 	<p>Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy</p>



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Đối tượng, địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
			<p>Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội (đối với tổ chức, cá nhân) hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với cá nhân)</p> <p>* Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với cá nhân, tổ chức) hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với cá nhân). - Sở Tài nguyên và Môi trường (đối với trường hợp cấp mới GCN) 	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. 	<p>định hiện hành)</p>
20.	<p>Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận</p>	10 ngày làm việc	<p>* Đối tượng: Tổ chức, cá nhân</p> <p>* Nộp hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại Sở Tài nguyên và Môi trường đối với trường hợp cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước. - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với tổ chức hoặc cá nhân) hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với cá nhân). - Nộp hồ sơ trực tuyến. <p>* Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 	<p>Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Đối tượng, địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
			<ul style="list-style-type: none"> - Sở Tài nguyên và Môi trường (đối với trường hợp cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước). - Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội (Đối với tổ chức, cá nhân). - Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với cá nhân). <p>* Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - UBND Thành phố (đối với trường hợp cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước). - Sở Tài nguyên và Môi trường (đối với trường hợp đề nghị cấp lại GCN). - Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với tổ chức, cá nhân đề nghị đăng ký biến động) hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với cá nhân đề nghị đăng ký biến động). 	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. 	
21.	Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thừa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thừa đất liền kề	10 ngày làm việc	<p>* Đối tượng: Tổ chức, cá nhân</p> <p>* Nội hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với tổ chức, cá nhân) hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với cá nhân). 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 - Thông tư số 23/2014/TT- 	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Đối tượng, địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
			<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tuyến. * Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với tổ chức, cá nhân) hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với cá nhân). * Cơ quan có thẩm quyền quyết định: - Sở Tài nguyên và Môi trường (đối với trường hợp đề nghị cấp lại GCN). - Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với tổ chức, cá nhân đề nghị đăng ký biến động) hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với cá nhân đề nghị đăng ký biến động). 	<ul style="list-style-type: none"> BTNMT ngày 19/5/2014 - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 - Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường 	(các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)
22.	Tách thửa hoặc hợp thửa đất	15 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> * Đối tượng: Tổ chức, cá nhân * Nộp hồ sơ: - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với tổ chức hoặc cá nhân) hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với cá nhân). - Nộp hồ sơ trực tuyến. * Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Văn phòng Đăng ký đất đai Hà 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/1/2017 - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Đối tượng, địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
			<p>Nội (đối với tổ chức, cá nhân) hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với cá nhân)</p> <p>* Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</p> <p>- Sở Tài nguyên và Môi trường (đối với trường hợp đề nghị cấp lại GCN).</p> <p>- Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với tổ chức, cá nhân đề nghị đăng ký biến động) hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với cá nhân đề nghị đăng ký biến động).</p>	<p>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017</p> <p>- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021</p> <p>- Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p>	<p>quan thực hiện theo các quy định hiện hành)</p>
23.	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	07 ngày làm việc	<p>* Đối tượng: Tổ chức, cá nhân</p> <p>* Nộp hồ sơ:</p> <p>- Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với tổ chức, cá nhân) hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (cá nhân).</p> <p>- Nộp hồ sơ trực tuyến.</p> <p>* Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:</p> <p>- Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội (đối với tổ chức, cá nhân) hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (cá nhân)</p>	<p>- Luật Đất đai năm 2013</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/1/2017</p> <p>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014</p> <p>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017</p> <p>- Quyết định số 1686/QĐ-</p>	<p>Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Đối tượng, địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
			nhân) * Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tài nguyên và Môi trường.	BTNMT ngày 30/8/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.	
24.	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp	10 ngày làm việc	* Đối tượng: Tổ chức, cá nhân được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận. * Nộp hồ sơ: - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Sở Tài nguyên và Môi trường (đối với tổ chức), Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với cá nhân). - Nộp hồ sơ trực tuyến. * Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với tổ chức, cá nhân) hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với cá nhân) * Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tài nguyên và Môi trường	- Luật Đất đai năm 2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 - Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HDND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)
25.	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với	08 ngày làm việc	* Đối tượng: Tổ chức, cá nhân được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận * Nộp hồ sơ:	- Luật đất đai năm 2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 - Thông tư số 24/2014/TT-	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Đối tượng, địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
	đất phát hiện		<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Sở Tài nguyên và Môi trường (đối với tổ chức), Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với cá nhân). - Nộp hồ sơ trực tuyến. * Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội (đối với cá nhân, tổ chức) hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với cá nhân) * Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tài nguyên và Môi trường. 	<ul style="list-style-type: none"> BTNMT ngày 19/5/2014 - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 - Quyết định số 2555/QĐ-BTNMT ngày 20/10/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. 	<p>HDND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)</p>
26.	Đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp	10 ngày làm việc đủ hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> * Đối tượng: Tổ chức, cá nhân * Nộp hồ sơ: - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Sở Tài nguyên và Môi trường (đối với tổ chức), Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với cá nhân). - Nộp hồ sơ trực tuyến. * Cơ quan trực tiếp thực 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 - Luật Xây dựng - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 - Nghị định: số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017, số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020. - Thông tư số 02/2014/TT- 	<p>Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HDND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Đối tượng, địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
			hiện TTHC: Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội (đối với tổ chức, cá nhân) hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với cá nhân) * Cơ quan có thẩm quyền quyết định: - Sở Tài nguyên và Môi trường (đối với tổ chức). - Văn phòng ĐKDD hoặc Chi nhánh VP ĐKDD (đối với cá nhân).	BTC ngày 01/01/2014 - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 - Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.	định hiện hành)
27.	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở.	- 30 ngày làm việc (đối với trường hợp thẩm định điều kiện chuyển nhượng và nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, bán nhà ở của chủ đầu tư dự án) - 15 ngày làm việc (đối với trường hợp cấp Giấy chứng nhận cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự	* Đối tượng: Tổ chức, cá nhân * Nộp hồ sơ: - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Sở Tài nguyên và Môi trường (đối với trường hợp thẩm định điều kiện chuyển nhượng) hoặc Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với trường hợp cấp Giấy chứng nhận). - Nộp hồ sơ trực tuyến. * Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: - Sở Tài nguyên và Môi trường (đối với trường hợp thẩm định điều kiện chuyển nhượng).	- Luật đất đai năm 2013; Luật Nhà ở; Luật xây dựng; Luật Kinh doanh bất động sản; - Các Nghị định: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, số 76/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015, số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017, số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 - Nghị định số 99/2015/NĐ-CP và số 30/2021/NĐ-CP. - Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014.	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Đối tượng, địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
		án phát triển nhà ở)	<ul style="list-style-type: none"> - Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội (đối với trường hợp cấp Giấy chứng nhận). * Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tài nguyên và Môi trường. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. - Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường - Quyết định: số 13/2017/QĐ-UBND, số 12/2017/QĐ-UBND ngày 31/3/2017, số 23/2022/QĐ-UBND ngày 30/5/2022, số 26/2022/QĐ-UBND ngày 14/6/2022 của UBND Thành phố. 	
28.	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định.	10 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> * Đối tượng: Tổ chức, cá nhân * Nộp hồ sơ: - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với tổ chức hoặc cá nhân) hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với cá nhân). - Nộp hồ sơ trực tuyến. * Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: - Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với tổ chức, cá nhân) - Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với cá nhân) * Cơ quan có thẩm quyền 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật đất đai năm 2013 - Các Nghị định: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017, số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020. - Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. - Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. 	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Đối tượng, địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
			<p>quyết định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sở Tài nguyên và Môi trường (đối với trường hợp đề nghị cấp lại GCN). - Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với tổ chức, cá nhân đề nghị đăng ký biến động) hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với cá nhân đề nghị đăng ký biến động). 		
29.	<p>Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho, đăng ký góp vốn: 10 ngày làm việc. - trường hợp cho thuê, cho thuê lại: 03 ngày làm việc. - Trường hợp chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng: 05 ngày làm việc. 	<ul style="list-style-type: none"> * Đối tượng: Tổ chức, cá nhân * Nộp hồ sơ: <ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với tổ chức hoặc cá nhân) hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với cá nhân). - Nộp hồ sơ trực tuyến. * Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: <ul style="list-style-type: none"> - Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với tổ chức, cá nhân) - Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với cá nhân) * Cơ quan có thẩm quyền quyết định: <ul style="list-style-type: none"> - Sở Tài nguyên và Môi trường (đối với trường hợp đề nghị cấp lại GCN). 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 - Các Nghị định: số 43/2014/ND-CP ngày 15/5/2014, số 01/2017/ND-CP ngày 06/01/2017, số 148/2020/ND-CP ngày 18/12/2020. - Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015. - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 	<p>Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HDND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Đối tượng, địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
			<ul style="list-style-type: none"> - Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với tổ chức, cá nhân đề nghị đăng ký biến động) hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với cá nhân đề nghị đăng ký biến động). 	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 - Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. 	
30.	<p>Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp</p>	10 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> * Đối tượng: Tổ chức, cá nhân * Nộp hồ sơ: <ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp tại Sở Tài nguyên và Môi trường (đối với trường hợp phải trình UBND Thành phố). - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với tổ chức hoặc cá nhân) hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với cá nhân). - Nộp hồ sơ trực tuyến. * Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: <ul style="list-style-type: none"> - Sở Tài nguyên và Môi trường (đối với trường hợp phải trình UBND Thành phố). - Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với tổ chức, cá nhân) - Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với cá nhân) * Cơ quan có thẩm quyền quyết định: 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật đất đai 2013 - Các Nghị định: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017, số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020. - Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 - Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. 	<p>Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Đối tượng, địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
			<ul style="list-style-type: none"> - UBND Thành phố (đối với trường hợp phải trình UBND Thành phố quyết định) - Sở Tài nguyên và Môi trường (đối với trường hợp đề nghị cấp lại GCN). - Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với tổ chức, cá nhân đề nghị đăng ký biến động) hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với cá nhân đề nghị đăng ký biến động). 		
31.	Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất	10 ngày làm việc	<p>* Đối tượng: Tổ chức, cá nhân</p> <p>* Nộp hồ sơ: - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Sở Tài nguyên và Môi trường (đối với tổ chức), Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với cá nhân).</p> <p>- Nộp hồ sơ trực tuyến.</p> <p>* Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với tổ chức, cá nhân) hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với cá nhân).</p> <p>* Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật đất đai năm 2013 - Các Nghị định: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017, số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020. - Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015. - Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. 	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Đối tượng, địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
			<ul style="list-style-type: none"> - Sở Tài nguyên và Môi trường (đối với trường hợp cấp lại GCN). - Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với trường hợp cấp lại trang bổ sung). 		
32.	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền	10 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> * Đối tượng: Tổ chức, cá nhân * Nộp hồ sơ: <ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai - Nộp hồ sơ trực tuyến. * Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với tổ chức hoặc cá nhân) hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với cá nhân) * Cơ quan có thẩm quyền quyết định: <ul style="list-style-type: none"> - Sở Tài nguyên và Môi trường (đối với trường hợp cấp mới GCN) - Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với tổ chức, cá nhân) hoặc 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật đất đai năm 2013 - Các Nghị định: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017, số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020. - Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015. - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 - Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. 	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Đối tượng, địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
			Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với cá nhân) thực hiện đăng ký biến động trên GCN.		
33.	Chuyển nhượng vốn đầu tư là giá trị quyền sử dụng đất	10 ngày làm việc	<p>* Đối tượng: Tổ chức</p> <p>* Nộp hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Sở Tài nguyên và Môi trường. - Nộp hồ sơ trực tuyến. <p>* Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Văn phòng Đăng ký đất đai.</p> <p>* Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sở Tài nguyên và Môi trường (đối với trường hợp đề nghị cấp lại GCN). - Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với trường hợp đăng ký biến động). 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật đất đai năm 2013 - Các Nghị định: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017, số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020. - Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015. - Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. 	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)
34.	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu	05 ngày làm việc	<p>* Đối tượng: Cá nhân</p> <p>* Nộp hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật đất đai năm 2013 - Các Nghị định: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017, số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020. 	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Đối tượng, địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
			đất đai hoặc UBND cấp xã - Nộp hồ sơ trực tuyến. * Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai. UBND cấp xã (đơn vị phối hợp) * Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.	- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 - Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.	dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)
35.	Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân.	10 ngày làm việc	* Đối tượng: Cá nhân * Nộp hồ sơ: - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc UBND cấp xã. - Nộp hồ sơ trực tuyến. * Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai; * Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tài nguyên và Môi trường (đối với trường hợp không thực hiện chuyển đổi	- Luật đất đai năm 2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Quyết định số 2555/QĐ-BTNMT ngày 20/10/2017.	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Đối tượng, địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
			đồng loạt).		
B Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện					
1.	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp huyện	45 ngày làm việc	<p>* Đối tượng: Tổ chức, cá nhân</p> <p>* Nộp hồ sơ: Trực tiếp tại UBND cấp huyện</p> <p>* Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: - Phòng Tài nguyên Môi trường - Cơ quan phối hợp: Ủy ban nhân dân cấp xã và các phòng ban của UBND cấp huyện.</p> <p>* Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND cấp huyện</p>	<p>- Luật đất đai năm 2013</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017</p> <p>- Quyết định số 2555/QĐ-BTNMT ngày 20/10/2017</p>	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)
2.	Thẩm định nhu cầu sử dụng đất để xem xét giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư	20 ngày làm việc	<p>* Đối tượng: Cá nhân</p> <p>* Nộp hồ sơ: - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính UBND cấp huyện. - Nộp hồ sơ trực tuyến.</p> <p>* Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Tài nguyên và Môi trường</p> <p>* Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Phòng Tài nguyên</p>	<p>- Luật đất đai năm 2013</p> <p>- Các Nghị định: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017, số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020.</p> <p>- Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014</p> <p>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017</p> <p>- Quyết định số 1686/QĐ-</p>	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Đối tượng, địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
			và Môi trường		
3.	Giao đất, cho thuê đất cho hộ gia đình, cá nhân; giao đất cho cộng đồng dân cư đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất	20 ngày làm việc	<p>* Đối tượng: Cá nhân</p> <p>* Nộp hồ sơ:</p> <p>- Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính UBND cấp huyện.</p> <p>- Nộp hồ sơ trực tuyến.</p> <p>* Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Tài nguyên và Môi trường</p> <p>* Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện</p>	<p>- Luật đất đai năm 2013</p> <p>- Nghị định: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017</p> <p>- Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014</p> <p>- Quyết định số 2555/QĐ-BTNMT ngày 20/10/2017.</p>	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)
4.	Chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hộ gia đình, cá nhân.	15 ngày làm việc	<p>* Đối tượng: Cá nhân</p> <p>* Nộp hồ sơ:</p> <p>- Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính UBND cấp huyện.</p> <p>- Nộp hồ sơ trực tuyến.</p> <p>* Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Tài nguyên và Môi trường</p> <p>* Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện</p>	<p>- Luật đất đai năm 2013</p> <p>- Nghị định: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017</p> <p>- Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014</p> <p>- Quyết định số 2555/QĐ-BTNMT ngày 20/10/2017.</p>	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)
5.	Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu	10 ngày làm việc	<p>* Đối tượng: Cá nhân</p>	- Luật đất đai năm 2013	Việc thu Phí, Lệ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Đối tượng, địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
	kinh tế		<p>* Nộp hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc UBND cấp xã. - Nộp hồ sơ trực tuyến. <p>* Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. - Phòng Tài nguyên và Môi trường. <p>* Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 - Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/09/2017 của Bộ TNMT - Quyết định số 2555/QĐ-BTNMT ngày 20/10/2017. 	<p>phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)</p>
6.	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp	10 ngày làm việc	<p>* Đối tượng: Cá nhân được UBND cấp huyện cấp Giấy chứng nhận.</p> <p>* Nộp hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. - Nộp hồ sơ trực tuyến. <p>* Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:</p> <p>Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 - Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 	<p>Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Đối tượng, địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
			Phòng Tài nguyên và Môi trường (đơn vị phối hợp) * Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện (đối với trường hợp Giấy chứng nhận do UBND cấp huyện cấp)	- Quyết định số 2555/QĐ-BTNMT ngày 20/10/2017.	
7.	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện.	08 ngày làm việc	* Đối tượng: Cá nhân được UBND cấp huyện cấp Giấy chứng nhận. * Nộp hồ sơ: - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. - Nộp hồ sơ trực tuyến. * Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. * Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện	- Luật đất đai năm 2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 - Quyết định số 2555/QĐ-BTNMT ngày 20/10/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)
8.	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	20 ngày làm việc	* Đối tượng: Cá nhân * Nộp hồ sơ: - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký	- Luật Đất đai năm 2013 - Nghị định: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017, số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Đối tượng, địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
			đất đai hoặc UBND cấp xã. - Nộp hồ sơ trực tuyến. * Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: - Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. - UBND cấp xã - Phòng Tài nguyên và Môi trường * Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện	- Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 - Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021 - Quyết định: số 26/2022/QĐ-UBND ngày 14/6/2022.	07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)
9.	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất	20 ngày làm việc	* Đối tượng: Cá nhân * Nộp hồ sơ: - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc UBND cấp xã. - Nộp hồ sơ trực tuyến. * Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: - Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. - UBND cấp xã - Phòng Tài nguyên và Môi trường	- Luật Đất đai năm 2013 - Nghị định: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017, số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 - Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Đối tượng, địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
			* Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện	- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 - Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021 - Quyết định: số 26/2022/QĐ-UBND ngày 14/6/2022.	
10.	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	20 ngày làm việc	* Đối tượng: Cá nhân * Nộp hồ sơ: - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc UBND cấp xã. - Nộp hồ sơ trực tuyến. * Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: - Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. - UBND cấp xã - Phòng Tài nguyên và Môi trường * Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện	- Nghị định: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017, số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 - Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 - Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021 - Quyết định: số 26/2022/QĐ-UBND ngày 14/6/2022.	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)
11.	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình	15 ngày làm việc	* Đối tượng: Cá nhân * Nộp hồ sơ: - Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp	- Luật đất đai năm 2013 - Các Nghị định: số 43/2014/NĐ-CP ngày	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Đối tượng, địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
	thức thuê đất trả tiền hàng năm		<p>nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai.</p> <p>- Nộp hồ sơ trực tuyến.</p> <p>* Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:</p> <p>- Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai.</p> <p>- Phòng Tài nguyên Môi trường (đơn vị phối hợp).</p> <p>* Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện.</p>	<p>15/5/2014, số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017, số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020.</p> <p>- Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014.</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014.</p> <p>- Quyết định số 2555/QĐ-BTNMT ngày 20/10/2017..</p>	<p>Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)</p>
12.	Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất	20 ngày làm việc	<p>* Đối tượng: Cá nhân</p> <p>* Nộp hồ sơ:</p> <p>- Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai.</p> <p>- Nộp hồ sơ trực tuyến.</p> <p>* Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:</p> <p>Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai.</p> <p>Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện.</p> <p>* Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện.</p>	<p>-Luật đất đai năm 2013</p> <p>- Các Nghị định: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017, số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020.</p> <p>- Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014.</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014.</p> <p>- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015</p>	<p>Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Đối tượng, địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
				- Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.	
13.	Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân để thực hiện "đón điền đổi thửa" (đồng loạt).	30 ngày làm việc	<p>* Đối tượng: Cá nhân</p> <p>* Nộp hồ sơ:</p> <p>- Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc UBND cấp xã.</p> <p>- Nộp hồ sơ trực tuyến.</p> <p>* Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai;</p> <p>* Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện.</p>	<p>- Luật Đất đai năm 2013</p> <p>- Nghị định: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/1/2017, số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014</p> <p>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017</p> <p>- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021</p> <p>- Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p>	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)
14.	Thủ tục thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất đối với trường hợp thu hồi đất của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, thu hồi đất ở của người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam	15 ngày làm việc	<p>* Đối tượng: cá nhân</p> <p>* Nộp hồ sơ:</p> <p>- Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính UBND cấp huyện.</p> <p>- Nộp hồ sơ trực tuyến.</p> <p>* Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Tài nguyên và Môi trường</p>	<p>- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019;</p> <p>- Luật Thủ đô ngày 21/11/2012;</p> <p>- Luật Đất đai năm 2013;</p> <p>- Luật Xây dựng năm 2014;</p>	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Đối tượng, địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
			* Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện	Luật xây dựng sửa đổi năm 2020; - Luật Nhà ở 2014; - Luật Đầu tư 2020; - Luật Kinh doanh bất động sản 2014; - Các Nghị định số: 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ. - Thông tư số 25/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014; số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014; 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017; 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường - Quyết định số 1839/QĐ-BTNMT ngày 27/8/2014;	có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Đối tượng, địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
				<p>của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Các Quyết định số: 18/2020/QĐ-UBND ngày 04/9/2020, 10/2017/QĐ-UBND ngày 31/3/2017, 11/2017/QĐ-UBND ngày 31/3/2017, số 22/2022/QĐ-UBND ngày 25/5/2022 của UBND Thành phố.</p>	
15.	<p>Thủ tục thu hồi đất ở trong khu vực bị ô nhiễm môi trường có nguy cơ đe dọa tính mạng con người; đất ở có nguy cơ sạt lở, sụt lún, bị ảnh hưởng bởi hiện tượng thiên tai khác đe dọa tính mạng con người đối với trường hợp thu hồi đất ở của hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam.</p>	15 ngày làm việc	<p>* Đối tượng: cá nhân</p> <p>* Nộp hồ sơ: Phòng Tài nguyên và Môi trường lập hồ sơ thu hồi đất.</p> <p>* Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Tài nguyên và Môi trường</p> <p>* Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện</p>	<p>- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019;</p> <p>- Luật Thủ đô ngày 21/11/2012;</p> <p>- Luật Đất đai năm 2013;</p> <p>- Luật Xây dựng năm 2014; Luật xây dựng sửa đổi năm 2020;</p> <p>- Luật Nhà ở 2014;</p> <p>- Luật Đầu tư 2020;</p> <p>- Luật Kinh doanh bất động sản 2014;</p> <p>- Các Nghị định số: 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; 44/2014/NĐ-CP</p>	<p>Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Đối tượng, địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
				<p>ngày 15/5/2014; 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ. - Thông tư số 25/2014/TT- BTNMT ngày 19/5/2014 ; số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 ; số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 ; 33/2017/TT- BTNMT ngày 29/9/2017; 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường - Quyết định số 1839/QĐ- BTNMT ngày 27/8/2014; của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Các Quyết định số: 18/2020/QĐ-UBND ngày 04/9/2020, 10/2017/QĐ- UBND ngày 31/3/2017, 11/2017/QĐ-UBND ngày 31/3/2017, số 22/2022/QĐ- UBND ngày 25/5/2022 của</p>	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Đối tượng, địa điểm, cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý	Phí, Lệ phí
				UBND Thành phố.	
III Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã					
1	Hoà giải tranh chấp đất đai	45 ngày làm việc	<p>* Đối tượng: Tổ chức, cá nhân</p> <p>* Nộp hồ sơ: Trực tiếp tại UBND cấp xã</p> <p>* Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: UBND cấp xã</p> <p>* Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp xã.</p>	<p>- Luật đất đai năm 2013</p> <p>- Nghị định: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/1/2017, số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020</p> <p>- Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p>	Việc thu Phí, Lệ phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố (các khoản thuế, thu khác có liên quan thực hiện theo các quy định hiện hành)

